

Số: **10** /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **08** tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018,
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng tâm; tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng cường năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, quyết liệt phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 9,0%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN: Tăng 11% so với năm 2018;
- Kim ngạch xuất khẩu: Tăng 10% so với năm 2018;
- GRDP bình quân đầu người: 83 triệu đồng/người;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: 15.000 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4% so với năm 2018;
- + Sản lượng lương thực có hạt đạt từ 436,8 nghìn tấn trở lên;
- + Giá trị sản phẩm/ha đất trồng trọt đạt: 98 triệu đồng/ha;
- + Diện tích trồng rừng mới trên địa bàn (gồm cả trồng rừng thay thế): 2.550 ha;
- + Diện tích trồng chè mới và trồng lại: 750 ha;
- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 13 xã;

b. Các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh thô trong năm: 0,1‰;
- Tạo việc làm mới tăng thêm trong năm: 15.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,8% so với năm 2018;
- Giảm trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới: 11,5%;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 98,2%;
- Chỉ tiêu về văn hóa:
 - + Gia đình đạt chuẩn văn hóa trên 89%;
 - + Xóm, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa trên 70%;
 - + Cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 90%.

c. Các chỉ tiêu về môi trường

- Ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng trên 50%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 93%; tỷ lệ số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh: 75%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện hiệu

quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thu hút có chọn lọc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn trong nước; ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường, tăng cường công tác đấu tranh và kiên quyết xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Ưu tiên các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng các Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp.

3.2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung nguồn lực đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm cấp bách; có chính sách phù hợp, hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch. Xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ; tập trung sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp; tạo cơ chế, chính sách phát triển mạnh kinh tế tư nhân.

Tích cực thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 sát với tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn của trung ương và địa phương. Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng các đề án, chương trình, đảm bảo cân đối giữa nhu cầu và nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh.

3.3. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng làm rõ trách nhiệm, phân cấp, tăng cường đi sâu sát về cơ sở; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, nhất là năng lực quản lý và điều hành giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và những vấn đề mới phát sinh trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nâng cao chất lượng tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

3.4. Thực hiện một số giải pháp đối với sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát huy lợi thế tự nhiên, xây dựng các sản phẩm chủ lực, đặc biệt là sản phẩm Chè Thái Nguyên đã có thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng để tiêu thụ mạnh trong nước và xuất khẩu; tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu trong nội ngành nông nghiệp, phát triển chăn nuôi theo quy hoạch gắn với tìm kiếm thị trường bền vững và dịch vụ trong nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực trồng trọt sản

phẩm nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo vùng nguyên liệu hàng hóa. Xác lập cụ thể các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo Đề án được duyệt. Chuyển dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng đảm bảo an toàn dịch bệnh, tăng giá trị sản xuất hàng hoá, phát triển theo vùng, gắn với tổ chức giết mổ tập trung, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP); gắn xây dựng nông thôn mới với tái cơ cấu.

3.5. Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương, công tác y tế, dân số. Chăm lo đời sống, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục - đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp. Quản lý hiệu quả các hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật, phát triển du lịch bền vững. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, người có công với cách mạng; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục, ngăn chặn suy thoái đạo đức, lối sống; phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao.

3.6. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai. Nâng cao hiệu quả sử dụng, không để lãng phí các nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tập trung xây dựng và triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước đảm bảo hài hòa giữa các lợi ích nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất các dự án, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản tại các địa phương. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải; nhân rộng các mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quan tâm đến chất lượng rừng che phủ. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, an toàn hồ đập.

3.7. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính, tập trung thực hiện các nhiệm vụ cụ thể góp phần hoàn thiện thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thành lập và đưa trung tâm phục vụ hành chính công vào hoạt động; nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Làm tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; tiếp nhận, xử lý nhanh, đảm bảo thời hạn, đúng thẩm quyền và công khai kết quả giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao trách nhiệm trong quản lý ngân sách, tập trung chỉ đạo triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp về thu, chi ngân sách, tránh thất thu, lạm thu; thực hiện triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm mạnh chi hội họp, chi đi công tác trong và ngoài nước. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn ngừa và phát hiện kịp thời những sai phạm trong quản lý kinh tế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết xử lý tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3.8. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng và an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

3.9. Làm tốt hơn nữa công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, phát huy vai trò, trách nhiệm của báo chí trong tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tạo đồng thuận xã hội; kịp thời định hướng, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác

từ các cơ quan quản lý nhà nước về những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục xây dựng triển khai giải pháp nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

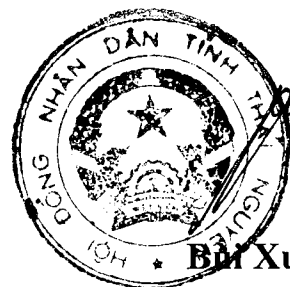
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018././ *T-ho*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh (8 bản);
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa